

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức xử phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đó để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Cá nhân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong lãnh thổ Việt Nam, trên tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam, ở vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực hàng không dân dụng được quy định trong Nghị định này mà cũng được quy định trong các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác thì áp dụng quy định của Nghị định này để xử phạt.

2. Mức phạt tiền quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương III của Nghị định này là thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức bằng 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.

Điều 4. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, tổ chức, cá nhân phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền hoặc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn từ 4 tháng đến 24 tháng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng từ 1 đến 3 tháng đối với: Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không; giấy phép nhân viên hàng không; chứng chỉ chuyên môn của nhân viên hàng không; giấy chứng nhận cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đánh giá trình độ tiếng Anh; giấy chứng nhận cơ sở giám định sức khỏe nhân viên hàng không; giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chỉ định tổng đại lý, đại lý bán vé; giấy phép mở văn phòng đại diện, văn phòng bán vé; giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp; giấy phép vận chuyển, quản lý chất thải nguy hại;

b) Đình chỉ từ 1 tháng đến 3 tháng đối với hoạt động: Giám định sức khỏe cho nhân viên hàng không của giám định viên; kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh cho nhân viên hàng không.

3. Ngoài hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên tàu bay;

b) Buộc tái xuất tàu bay đã được nhập khẩu vào Việt Nam;

c) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;

d) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép;

đ) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh;

e) Buộc trả lại đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã trộm cắp, chiếm đoạt hoặc hoàn trả lại số tiền có giá trị tương đương trong trường hợp đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy.

Chương 2.

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

MỤC 1. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TÀU BAY

Điều 5. Vi phạm quy định về quốc tịch tàu bay

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Đưa tàu bay vào khai thác mà dấu hiệu quốc tịch hoặc dấu hiệu đăng ký tàu bay được gắn hoặc sơn trên tàu bay không đúng quy định;

b) Đưa tàu bay vào khai thác mà dấu hiệu được sơn hoặc gắn trên tàu bay có nội dung hoặc hình thức gây nhầm lẫn với dấu hiệu đăng ký quốc tịch, dấu hiệu đăng ký tàu bay.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi đưa tàu bay vào khai thác mà không sơn hoặc gắn dấu hiệu quốc tịch, dấu hiệu đăng ký tàu bay.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi đưa tàu bay vào khai thác mà không có giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên tàu bay đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay không đúng theo giấy phép sử dụng đã được cấp.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Sản xuất tại Việt Nam hoặc nhập khẩu vào Việt Nam tàu bay, động cơ, cánh quạt của tàu bay mà không có hoặc không phù hợp với giấy chứng nhận loại tàu bay tương ứng do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc công nhận;

b) Lắp đặt thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay đang khai thác mà không có giấy phép sử dụng thiết bị vô tuyến điện;

c) Sử dụng tàu bay, động cơ, cánh quạt, phụ tùng tàu bay không đúng mục đích.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Đưa tàu bay vào khai thác mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện bay;

b) Làm sai lệch cấu hình tàu bay đã được phê duyệt; không thực hiện các chỉ lệnh kỹ thuật, khai thác do cơ quan có thẩm quyền công nhận, ban hành; không thực hiện công việc bảo dưỡng tàu bay theo kế hoạch bảo dưỡng đã được phê chuẩn; không sửa chữa, khắc phục các hỏng hóc của tàu bay phù hợp với các tiêu chuẩn, tài liệu bảo dưỡng tàu bay đã được phê duyệt; không duy trì tiêu chuẩn, điều kiện khác của tàu bay phù hợp với cấu hình tàu bay đã được phê chuẩn.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tái xuất tàu bay đã được nhập khẩu vào Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Vi phạm quy định về bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Không duy trì đủ điều kiện của tổ chức bảo dưỡng tàu bay về tổ chức bộ máy; nhà xưởng và các điều kiện khác trong tài liệu giải trình tổ chức bảo dưỡng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn;

b) Không duy trì đủ điều kiện về công cụ, dụng cụ; phụ tùng, vật tư; quy trình và điều kiện khác trong tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng tàu bay đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không duy trì đủ điều kiện về trang bị, thiết bị mặt đất phục vụ bảo dưỡng tàu bay theo tài liệu về trang bị, thiết bị bảo dưỡng tàu bay đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Không có đủ tài liệu bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, động cơ, cánh quạt của tàu bay và trang thiết bị tàu bay theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không bảo dưỡng tàu bay, động cơ, cánh quạt, trang bị, thiết bị của tàu bay theo chương trình bảo dưỡng đã được phê chuẩn;

b) Bảo dưỡng tàu bay, động cơ, cánh quạt, trang bị, thiết bị của tàu bay tại cơ sở bảo dưỡng không được phê chuẩn.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay theo quy định hoặc kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay tại cơ sở không được phép.

Điều 8. Vi phạm quy định khai thác tàu bay

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không tuân theo hướng dẫn về bảo đảm trật tự, an ninh, an toàn hàng không, phòng chống dịch bệnh của thành viên tổ bay;

b) Sử dụng trái phép trang bị, thiết bị an toàn trên tàu bay.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Hút thuốc, kể cả thuốc lá điện tử trên tàu bay;

b) Sử dụng thiết bị điện tử, thiết bị thu phát sóng trên tàu bay khi không được phép;

c) Làm hư hỏng trang bị, thiết bị của tàu bay.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Mở cửa thoát hiểm tàu bay trái quy định;

b) Người chỉ huy tàu bay không bảo đảm đủ giấy tờ, tài liệu theo tàu bay theo quy định;

c) Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác đối với người thứ ba ở mặt đất không đến giới hạn trách nhiệm theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Đưa tàu bay vào khai thác với trang bị, thiết bị của tàu bay không có chứng chỉ phù hợp theo quy định;

b) Không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác đối với người thứ ba ở mặt đất;

c) Khai thác tàu bay thiếu thiết bị an toàn theo quy định;

d) Không để đủ giấy tờ, tài liệu mang theo tàu bay theo quy định;

đ) Không duy trì thực hiện hệ thống quản lý an toàn theo đúng tài liệu được phê duyệt.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Không duy trì đủ điều kiện khai thác về tổ chức bộ máy, trang bị, thiết bị, giám sát khai thác tàu bay theo quy định; không duy trì các Chương trình huấn luyện nghiệp vụ, Chương trình bảo dưỡng tàu bay theo quy định;

b) Không có đủ tài liệu hướng dẫn khai thác theo quy định;

c) Không tổ chức hệ thống quản lý an toàn theo quy định.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi khai thác tàu bay nhằm mục đích thương mại mà không được phép.

MỤC 2. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

Điều 9. Vi phạm quy định về quản lý và khai thác cảng hàng không, sân bay

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Nuôi, thả chim, gia súc, gia cầm, vật nuôi trong cảng hàng không, sân bay;

b) Đặt, sử dụng trái phép vật, động vật, côn trùng để thu hút chim và động vật vào cảng hàng không, sân bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Hủy hoại, gây hư hại, làm biến dạng, di chuyển vật đánh dấu, vật ngăn cách, vật ghi tín hiệu, vật bảo vệ tại cảng hàng không, sân bay; Làm sai lệch các ký hiệu, làm hư hại các bảng hiệu, thiết bị nhận biết cảng hàng không, sân bay;

b) Khoan, đào trái phép trong cảng hàng không, sân bay;

c) Không thực hiện báo cáo tai nạn, sự cố khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình hoặc lắp đặt các trang bị, thiết bị tại cảng hàng không, sân bay mà không thông báo hoặc không được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Thả thiết bị, vật dụng hoặc các vật thể khác trong cảng hàng không, sân bay;

c) Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, an toàn khi xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình, lắp đặt thiết bị tại cảng hàng không, sân bay và khu vực lân cận của cảng hàng không, sân bay;

d) Lắp đặt, sử dụng trong cảng hàng không, sân bay hoặc khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay các loại đèn, ký hiệu, tín hiệu hoặc các vật thể ảnh hưởng đến việc tàu bay cất cánh, hạ cánh tại cảng hàng không, sân bay hoặc việc nhận biết cảng hàng không, sân bay;

đ) Xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị kỹ thuật trong cảng hàng không, sân bay hoặc khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay vi phạm quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không;

e) Cố ý che giấu tai nạn, sự cố khai thác cảng hàng không, sân bay.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Sử dụng đất tại cảng hàng không, sân bay không đúng mục đích;

b) Chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng, cho, cho thuê, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất tại cảng hàng không, sân bay;

c) Bán, cho thuê, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê của cảng hàng không, sân bay mà không được chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Không lắp đặt hoặc lắp đặt không đủ đèn cảnh báo, biển báo, biển chỉ dẫn, biển cấm trong khu bay và các vị trí khác tại cảng hàng không, sân bay;

đ) Không thiết lập hoặc thiết lập không đủ hoặc không đúng quy cách các vạch sơn tín hiệu, chỉ dẫn, cảnh báo trong khu bay theo quy định;

e) Đưa công trình vào khai thác hoặc ngừng khai thác công trình tại cảng hàng không, sân bay mà không thực hiện các thủ tục theo quy định;

g) Xây dựng các hạng mục công trình trong cảng hàng không, sân bay không phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt;

h) Không có hoặc không đủ tài liệu khai thác cảng hàng không, sân bay; tài liệu hệ thống quản lý an toàn khi khai thác cảng hàng không, sân bay;

i) Không có phương án khai thác và sơ đồ bố trí vị trí đỗ tàu bay; phương án khẩn nguy của cảng hàng không, sân bay được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

k) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng lộ trình cải tạo, nâng cấp cảng hàng không, sân bay để bảo đảm người cao tuổi, người khuyết tật tiếp cận.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay có hành vi không duy trì đủ điều kiện khai thác cảng hàng không, sân bay về tổ chức bộ máy; tiêu chuẩn kỹ thuật của cảng hàng không, sân bay; trang bị, thiết bị và các yếu tố khác theo tài liệu khai thác cảng hàng không, sân bay đã được phê duyệt.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Khai thác cảng hàng không, sân bay không có giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay;

b) Xây dựng cảng hàng không, sân bay không phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều này;

b) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm d, đ Khoản 3, Điểm g Khoản 4 và Điểm b Khoản 6 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không niêm yết công khai giá dịch vụ phi hàng không tại nhà ga và các khu vực hạn chế khác của cảng hàng không, sân bay;

b) Không đăng ký chất lượng, giá sản phẩm, dịch vụ phi hàng không tại nhà ga và các khu vực hạn chế khác tại cảng hàng không, sân bay với cơ quan có thẩm quyền;

c) Đặt biển quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, kiến trúc nhà ga; ảnh hưởng đến công tác an toàn hàng không, an ninh hàng không, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông hoặc vi phạm đến quyền hoạt động kinh doanh;

d) Đặt biển quảng cáo tại khu bay, vị trí cửa thoát hiểm của nhà ga tại cảng hàng không;

đ) Lắp các đèn hiệu, biển quảng cáo có sử dụng đèn xoay, đèn laze và các thiết bị chiếu sáng gây ảnh hưởng đến hoạt động bay trong cảng hàng không, sân bay;

e) Sử dụng tờ rơi, âm thanh để quảng cáo trong và ngoài nhà ga ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cảng hàng không, sân bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Quảng cáo bằng khinh khí cầu hoặc các vật thể bay khác trong khu vực cảng hàng không, sân bay;

b) Quảng cáo trên phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay, các thiết bị tại sân đỗ tàu bay làm ảnh hưởng đến việc nhận biết các phương tiện, thiết bị đó.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay không báo cáo số liệu thống kê về khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Cho phép quảng cáo trong khu vực cảng hàng không, sân bay không đúng quy định;

b) Chỉ định doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không cho hãng hàng không vì lý do an toàn hàng không, an ninh hàng không mà không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

c) Không duy trì đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ hàng không về vốn pháp định; tổ chức bộ máy; trang bị, thiết bị và các điều kiện bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không theo quy định.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay mà không có giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không;

b) Ngừng cung cấp dịch vụ hàng không làm gián đoạn hoạt động hàng không dân dụng mà không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

c) Không có kế hoạch, phương án phòng chống lụt bão theo quy định;

d) Không có hoặc không đủ phương tiện, thiết bị phòng chống lụt bão, hệ thống chằng néo, neo đỗ tàu bay tại các sân đỗ tàu bay theo quy định;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, bảo dưỡng trang thiết bị phòng chống lụt bão;

e) Không duy trì thực hiện hệ thống quản lý an toàn theo đúng tài liệu được phê duyệt;

g) Không có quy chế kiểm soát khai thác xe taxi; không công bố hoặc không thực hiện công khai chính sách lựa chọn các hãng taxi được nhượng quyền khai thác tại cảng hàng không.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Không tổ chức hệ thống quản lý an toàn theo quy định;

b) Không duy trì đủ điều kiện kinh doanh cảng hàng không, sân bay về vốn điều lệ; tổ chức bộ máy; trang bị, thiết bị và các điều kiện cần thiết để bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không.

7. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi kinh doanh cảng hàng không, sân bay mà không có giấy phép kinh doanh cảng hàng không, sân bay.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không từ 1 tháng đến 3 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm c Khoản 4 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điểm c, d, đ, e Khoản 1 và Điểm a Khoản 4 Điều này.

Điều 11. Vi phạm quy định về phương tiện, thiết bị hoạt động trong cảng hàng không, sân bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Điều khiển phương tiện không giữ khoảng cách an toàn trong sân bay với các phương tiện khác hoặc với tàu bay theo quy định;

b) Điều khiển phương tiện ngoài khu vực an toàn cho tàu bay trong sân bay quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h;

c) Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay quá tốc độ quy định khi kéo đẩy tàu bay;

d) Điều khiển phương tiện trong sân bay mà chuyển làn đường không đúng nơi cho phép, không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo trước;

đ) Điều khiển phương tiện trong sân bay trong các trường hợp không được phép vượt hoặc không báo hiệu trước khi vượt;

e) Điều khiển phương tiện trong sân bay bấm còi, rú ga liên tục, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ;

g) Làm hư hỏng phương tiện, thiết bị trong cảng hàng không, sân bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Điều khiển, vận hành, khai thác phương tiện, thiết bị trong sân bay không đúng quy định, quy trình, quy tắc khác về điều khiển, vận hành, khai thác;

b) Dừng, đỗ phương tiện trong sân bay không đúng quy định;

c) Điều khiển phương tiện đi không đúng luồng, tuyến, làn đường hoặc phần đường được phép;

d) Điều khiển phương tiện hoạt động ngoài khu vực an toàn cho tàu bay quá tốc độ từ 10 km/h trở lên;

đ) Điều khiển phương tiện hoạt động trong khu vực an toàn cho tàu bay quá tốc độ quy định;

e) Không chấp hành hiệu lệnh hoặc hướng dẫn của kiểm soát viên không lưu khi hoạt động trong sân bay;

g) Đi lại, di chuyển trên đường cất hạ cánh khi không được phép hoặc không duy trì liên lạc với kiểm soát viên không lưu theo quy định.

h) Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, trang bị, thiết bị ở những nơi không được phép trong cảng hàng không, sân bay;

i) Đưa phương tiện vào hoạt động trong sân bay không có đủ đèn chiếu sáng, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu, cần gạt nước, gương chiếu hậu, dụng cụ thoát hiểm theo quy định hoặc có những thiết bị đó nhưng không có tác dụng;

k) Không mua bảo hiểm cho phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay theo quy định;

l) Đưa phương tiện vào khai thác mà không có đủ tài liệu khai thác kỹ thuật của phương tiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân điều khiển phương tiện chạy ngược chiều trong khu vực sân bay.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Đưa vào khai thác trong sân bay các phương tiện, thiết bị không đáp ứng điều kiện kỹ thuật;

b) Đưa vào khai thác trong sân bay các phương tiện, thiết bị không được kiểm định hoặc hết hạn kiểm định theo quy định;

c) Đưa phương tiện vào hoạt động trong cảng hàng không, sân bay quá niên hạn sử dụng theo quy định;

d) Đưa phương tiện, thiết bị vào khai thác trong sân bay không có giấy phép theo quy định;

đ) Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, thiết bị hoạt động trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay không đúng quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép nhân viên hàng không từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, các Điểm a, b, c, d, đ, e, g Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về phòng, chống cháy nổ tại cảng hàng không, sân bay

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Đun nấu, đốt lửa trong khu vực cảng hàng không, sân bay mà không được phép hoặc không thực hiện đúng quy định về việc đun nấu, đốt lửa trong nhà ga và các khu vực hạn chế khác của cảng hàng không, sân bay;

b) Đốt hương, đốt nến, đốt vàng mã trong nhà ga và các khu vực hạn chế khác của cảng hàng không, sân bay;

c) Để phương tiện, trang bị, thiết bị, vật phẩm nguy hiểm, chất dễ cháy, chất nổ trong cảng hàng không, sân bay không đúng quy định;

d) Không trang bị hoặc trang bị các thiết bị phòng chống cháy nổ đã hết hạn kiểm định trên phương tiện hoạt động trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay;

đ) Kinh doanh tại cảng hàng không, sân bay mà không thực hiện đúng nội quy phòng chống cháy nổ, phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân hút thuốc, kê cả thuốc điện tử hoặc sử dụng bật lửa, diêm hoặc vật gây cháy ở khu vực an toàn cho tàu bay.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi kinh doanh tại cảng hàng không, sân bay mà không có nội quy phòng chống cháy nổ, phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép nhân viên hàng không, chứng chỉ chuyên môn của nhân viên hàng không từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, đ Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

MỤC 3. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 13. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong khai thác tàu bay

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy trình kiểm soát nội bộ việc thu gom, phân loại chất thải từ tàu bay;

b) Khai thác tàu bay mà có tiếng ồn của tàu bay vượt quá giới hạn trong giấy chứng nhận tiếng ồn;

c) Khai thác tàu bay mà khí thải từ động cơ tàu bay vượt quá giới hạn theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Khai thác tàu bay mà không có giấy chứng nhận tiếng ồn do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc công nhận;

b) Không có quy trình kiểm soát nội bộ việc thu gom, phân loại chất thải từ tàu bay;

c) Sử dụng hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn, vệ sinh tàu bay nằm trong danh mục cấm sử dụng, hạn chế sử dụng tại Việt Nam.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi không áp dụng biện pháp ngăn ngừa việc phát thải bụi, rơi vãi chất thải rắn, chất thải lỏng trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng nội dung trong giấy phép vận chuyển, quản lý chất thải nguy hại trong cảng hàng không, sân bay;

b) Đưa vào khai thác trong sân bay các phương tiện, thiết bị không đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường;

c) Không có giải pháp hạn chế tiếng ồn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Làm rơi vãi, đổ vật liệu, phế thải trái phép trong cảng hàng không, sân bay;

b) Không có giấy phép vận chuyển, quản lý chất thải nguy hại khi vận chuyển chất thải nguy hại trong cảng hàng không, sân bay do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức khai thác cảng hàng không, sân bay không có bản đồ tiếng ồn; giải pháp hạn chế tiếng ồn theo quy định.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý nước thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy định;

b) Sản xuất, kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay mà không có cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp cảng hàng không đưa cảng hàng không, sân bay vào khai thác mà không có điểm trung chuyển chất thải rắn hoặc không có hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải của cảng hàng không, sân bay theo quy định.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép vận chuyển, quản lý chất thải nguy hại từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 và Điểm a Khoản 5 Điều này.

MỤC 4. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG, ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ, SỬ DỤNG NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG VÀ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE CHO NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

Điều 15. Vi phạm quy định về nhân viên hàng không

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

- a) Thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không, kiểm soát viên không lưu không mang theo giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe còn hiệu lực theo quy định khi làm nhiệm vụ;
- b) Không mang theo giấy phép nhân viên hàng không phù hợp còn hiệu lực khi làm nhiệm vụ.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

- a) Nhân viên hàng không không mặc trang phục an toàn theo quy định khi thực hiện nhiệm vụ trong sân bay;
- b) Kiểm soát không lưu; người điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị trong khu bay sử dụng điện thoại di động khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

- a) Nhân viên hàng không thực hiện nhiệm vụ không đúng quy trình thực hiện công việc, quy trình phối hợp hoạt động ảnh hưởng đến hoạt động hàng không dân dụng mà chưa uy hiếp đến an ninh hàng không, an toàn hàng không;
- b) Người chỉ huy tàu bay không nộp hoặc nộp không đủ tài liệu chuyến bay cho Cảng vụ hàng không theo quy định.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với nhân viên hàng không có hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ theo giấy phép, chứng chỉ chuyên môn đã được cấp hoặc công nhận;

b) Không có một trong các loại giấy tờ phù hợp sau khi thực hiện nhiệm vụ: Giấy phép nhân viên hàng không, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe, chứng nhận trình độ tiếng Anh;

c) Thực hiện nhiệm vụ không đúng quy trình thực hiện công việc, quy trình phối hợp hoạt động gây uy hiếp an ninh hàng không, an toàn hàng không;

d) Có nồng độ cồn trong hơi thở khi thực hiện nhiệm vụ.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với nhân viên hàng không có hành vi sau đây:

a) Sử dụng giấy phép nhân viên hàng không, năng định, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe, chứng nhận trình độ tiếng Anh giả mạo;

b) Không thực hiện đúng nhiệm vụ hướng dẫn, huấn luyện thực hành để người học có hành vi vi phạm gây uy hiếp an toàn hàng không;

c) Cung cấp thông tin không trung thực hoặc có hành vi lừa dối khi xin cấp giấy phép, năng định nhân viên hàng không.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với nhân viên hàng không có hành vi sau đây:

a) Điều khiển tàu bay vi phạm quy tắc bay, phương thức bay;

b) Xả, thả trái phép nhiên liệu, hành lý, hàng hóa hoặc các đồ vật khác từ tàu bay xuống;

c) Quyết định thực hiện chuyến bay mà không có đủ thành viên tổ bay phù hợp theo quy định.

7. Tước quyền sử dụng giấy phép không từ 4 tháng đến 24 tháng đối với nhân viên hàng không có hành vi sau đây:

a) Sử dụng ma túy hoặc trong cơ thể có chất ma túy khi thực hiện nhiệm vụ;

b) Thực hiện nhiệm vụ không đúng quy trình thực hiện công việc, quy trình phối hợp hoạt động theo quy định gây mất an toàn hàng không nghiêm trọng.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép nhân viên hàng không, chứng chỉ chuyên môn của nhân viên hàng không từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm a, c Khoản 4, Điểm b Khoản 5 và Điểm a, b, c Khoản 6 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với các hành vi quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều này.

Điều 16. Vi phạm quy định về đào tạo, huấn luyện và sử dụng nhân viên hàng không

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi bố trí thời giờ làm việc hoặc thời giờ nghỉ ngơi cho nhân viên hàng không không đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi không bố trí hoặc bố trí không đủ nhân viên làm việc hoặc bố trí nhân viên làm việc tại các vị trí yêu cầu phải có giấy phép, chứng chỉ, giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe, chứng nhận trình độ tiếng Anh mà không có giấy phép, chứng chỉ, giấy chứng nhận, chứng nhận theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Không thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các đối tượng yêu cầu phải bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định;

b) Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không không đúng nội dung, thời lượng theo chương trình đã được phê duyệt.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Không duy trì đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không về tổ chức bộ máy, phòng học, trang bị, thiết bị, cơ sở thực hành, đội ngũ giáo viên, chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, giáo trình, tài liệu giảng dạy theo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không;

b) Không duy trì đủ điều kiện cơ sở đánh giá trình độ tiếng Anh cho nhân viên hàng không theo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đánh giá trình độ tiếng Anh đã được cấp;

c) Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không ngoài phạm vi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện đã được cấp.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi cố ý làm sai lệch kết quả kiểm tra, kết quả đánh giá trình độ tiếng Anh của học viên.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đánh giá trình độ tiếng Anh từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3, Điểm a, b, c Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

Điều 17. Vi phạm quy định về giám định sức khỏe cho nhân viên hàng không

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi cố ý làm sai lệch kết quả giám định sức khỏe cho nhân viên hàng không.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không thực hiện đúng quy định về giám định sức khỏe cho nhân viên hàng không.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với tổ chức giám định sức khỏe nhân viên hàng không mà không có giấy chứng nhận theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận cơ sở giám định sức khỏe nhân viên hàng không từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

MỤC 5. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG BAY

Điều 18. Vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu không thông báo kịp thời cho các cơ sở cung cấp dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn khi nhận được tín hiệu, thông báo hoặc tin tức về tàu bay đang trong tình trạng lâm nguy, lâm nạn.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị không theo đúng giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị đã được cấp.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

- a) Không duy trì thực hiện hệ thống quản lý an toàn theo đúng tài liệu được phê duyệt;
- b) Không duy trì đủ điều kiện khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay về tổ chức bộ máy; hệ thống kỹ thuật, thiết bị; tài liệu hướng dẫn khai thác theo quy định;
- c) Khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay mà không có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay không tổ chức hệ thống quản lý an toàn theo quy định.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay mà không có giấy phép khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 19. Vi phạm quy định về quản lý hoạt động bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi thả thiết bị, vật dụng và các vật thể khác vào không trung ngoài cảng hàng không, sân bay ảnh hưởng đến hoạt động bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Làm hư hỏng hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay;

b) Xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị kỹ thuật vi phạm giới hạn chướng ngại vật hàng không ngoài cảng hàng không, sân bay;

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi không thực hiện đúng quy định về sơn, kẻ, lắp đèn cảnh báo chướng ngại vật hàng không.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc có hành vi lừa dối khi xin phép bay.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Cố ý sử dụng đài, trạm thông tin liên lạc hoặc thiết bị khác gây cản trở, làm ảnh hưởng đến hoạt động của các đài, trạm vô tuyến điện hàng không;

b) Thực hiện chuyến bay không đúng với phép bay, mục đích của chuyến bay theo phép bay đã được cấp.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Thực hiện chuyến bay mà không có phép bay do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Thực hiện chuyến bay thao diễn, luyện tập trên khu vực đông dân mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

Điều 20. Vi phạm quy định về điều tra sự cố, tai nạn tàu bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không giao nộp chứng cứ về sự cố, tai nạn của tàu bay cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu;

b) Không bảo vệ tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn, các thiết bị, các vật trên tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không báo cáo về sự cố, tai nạn tàu bay trong thời hạn quy định;

b) Hủy hoại, làm sai lệch thông tin, làm hư hỏng thiết bị cần kiểm tra và các bằng chứng khác liên quan đến sự cố hoặc tai nạn tàu bay.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi che giấu sự cố, tai nạn tàu bay.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép nhân viên hàng không, chứng chỉ chuyên môn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

MỤC 6. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG KHÔNG VÀ HOẠT ĐỘNG HÀNG KHÔNG CHUNG

Điều 21. Vi phạm quy định về thành lập tổ chức thực hiện vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Hãng hàng không không làm thủ tục đề nghị chấp thuận hoặc đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định khi có thay đổi những nội dung trong giấy phép kinh doanh đã được cấp;

b) Văn phòng đại diện, văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài hoạt động tại Việt Nam không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định;

c) Hãng hàng không Việt Nam thực hiện hợp tác liên quan đến quyền vận chuyển hàng không mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Hãng hàng không nước ngoài thực hiện liên danh với nhau trên các đường bay quốc tế đi, đến Việt Nam mà không có lịch bay liên danh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Tổng đại lý, đại lý bán vé của các hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam thực hiện không đúng theo giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chỉ định tổng đại lý, đại lý bán vé đã được cấp;

e) Văn phòng đại diện, văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài được mở tại Việt Nam không duy trì đủ điều kiện theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Doanh nghiệp giao nhận hàng hóa không thực hiện đúng theo giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp;

b) Tổng đại lý, đại lý bán vé của các hãng hàng không nước ngoài hoạt động tại Việt Nam không có giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chỉ định tổng đại lý, đại lý bán vé do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại mà không có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Thực hiện hoạt động đại diện cho hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam mà không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi thực hiện hoạt động hàng không chung vì mục đích thương mại mà không được phép hoặc không có giấy phép kinh doanh hoạt động hàng không chung do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Văn phòng đại diện, văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài hoạt động tại Việt Nam không có giấy phép mở văn phòng đại diện, văn phòng bán vé;

b) Doanh nghiệp giao nhận hàng hóa không có giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Không duy trì đủ điều kiện kinh doanh vận chuyển hàng không, hàng không chung, vận chuyển hàng nguy hiểm về vốn pháp định; tổ chức bộ máy theo quy định;

b) Không duy trì đủ điều kiện kinh doanh vận chuyển hàng không, hàng không chung của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về tỷ lệ góp vốn của bên nước ngoài, người lãnh đạo, thành viên trong bộ máy quản lý điều hành theo quy định.

7. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm mà không được phép hoặc không có giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc công nhận;

b) Vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư vì mục đích thương mại mà không được phép hoặc không có giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chỉ định tổng đại lý, đại lý bán vé; giấy phép mở văn phòng đại diện, văn phòng bán vé; giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điểm b, đ, e Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 22. Vi phạm quy định về khai thác vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Hãng hàng không Việt Nam không đăng ký điều lệ vận chuyển hàng không với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Hãng hàng không không cung cấp số liệu thống kê vận chuyển hàng không cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi dán nhãn, ghi ký nhãn hiệu hàng hóa nguy hiểm trên bao bì không đúng quy định khi vận chuyển bằng đường hàng không.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Gửi hàng hóa nguy hiểm mà không khai báo hoặc khai báo sai;

b) Đóng gói bao bì hàng hóa nguy hiểm không đúng quy định khi vận chuyển bằng đường hàng không.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Hãng hàng không không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ theo quy định trong trường hợp hoãn, hủy chuyến bay, từ chối vận chuyển;

b) Doanh nghiệp kinh doanh hệ thống đặt giữ chỗ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nguyên tắc về kinh doanh hệ thống đặt giữ chỗ bằng máy tính;

c) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không chung vì mục đích thương mại mà không ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ;

d) Hãng hàng không không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc giảm giá vé cho người cao tuổi, người khuyết tật đi tàu bay theo quy định;

đ) Hãng hàng không từ chối chuyên chở thiết bị hỗ trợ người khuyết tật hoặc thu tiền chuyên chở thiết bị của người khuyết tật không đúng quy định.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không thực hiện không đúng quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không;

b) Hãng hàng không vận chuyển hành khách bị cấm vận chuyển, trừ trường hợp được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Hãng hàng không thực hiện không đúng quy định về áp dụng giá cước vận chuyển hàng không.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Hãng hàng không vận chuyển hành lý không đi cùng hành khách trừ các trường hợp được phép theo quy định;

b) Hãng hàng không thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng cáo, tiếp thị bằng hình ảnh, thương hiệu, biểu tượng, nhãn hiệu của hãng hàng không khác cho chuyến bay do mình khai thác;

c) Hãng hàng không tổ chức các sự kiện trên tàu bay có thể gây uy hiếp an toàn, an ninh hàng không mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền;

d) Hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không chất xếp hàng hóa nguy hiểm không đúng quy định;

đ) Hãng hàng không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác cho hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư không đến giới hạn trách nhiệm theo quy định.

7. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hãng hàng không không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác cho hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư.

8. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hãng hàng không kinh doanh vận chuyển hàng không vi phạm quy định về quyền vận chuyển hàng không đã được cấp; mua, bán, chuyển nhượng quyền vận chuyển hàng không.

9. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi kinh doanh vận chuyển hàng không khi chưa được cấp quyền vận chuyển hàng không.

10. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3, Điểm a Khoản 5 và Điểm d Khoản 6 Điều này.

MỤC 7. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 23. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với cá nhân làm mất thẻ kiểm soát an ninh hàng không mà không thông báo ngay cho cơ quan cấp thẻ.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không mà không đúng phạm vi;

b) Không đeo thẻ kiểm soát an ninh hàng không khi làm nhiệm vụ trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không của người khác vào khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay, lên tàu bay.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi vào khu vực cách ly, lên tàu bay bằng giấy tờ tùy thân, thẻ lên tàu bay của người khác.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi giả mạo thẻ kiểm soát an ninh hàng không.

Điều 24. Vi phạm quy định về an ninh hàng không đối với cảng hàng không, sân bay, chuyển bay, quản lý hoạt động bay

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với cá nhân có hành vi mang chất lỏng vào khu cách ly, lên tàu bay không đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi không tuân theo sự chỉ dẫn của nhân viên an ninh hàng không khi ở trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi đe dọa cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ bay, nhân viên hàng không, hành khách tại các khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay, trên tàu bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Gây rối, kích động, lôi kéo người khác gây rối làm mất an ninh, trật tự trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

b) Vào khu vực hạn chế, lên tàu bay mà không qua kiểm tra, soi chiếu an ninh hàng không;

c) Người chỉ huy tàu bay không khóa chốt cửa buồng lái tàu bay theo quy định trong thời gian tàu bay đang bay;

d) Vi phạm trật tự, kỷ luật trong tàu bay;

đ) Tung tin hoặc cung cấp thông tin sai về việc có bom, mìn, vật liệu nổ, chất nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh hóa học mà chưa gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hoạt động hàng không dân dụng;

e) Đưa người, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư và các đồ vật khác chưa qua kiểm tra an ninh hàng không vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay, lên tàu bay.

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Xâm nhập trái phép vào khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

b) Hành hung cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ bay, nhân viên hàng không, hành khách tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

c) Người chỉ huy tàu bay cho người, đồ vật vào buồng lái tàu bay không đúng quy định;

d) Gây rối, kích động, lôi kéo người khác gây rối làm mất an ninh, trật tự trên tàu bay;

đ) Trộm cắp, chiếm đoạt đồ vật, thiết bị hoặc tài sản trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay, trên tàu bay;

e) Đưa vật phẩm, chất nguy hiểm vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay, lên tàu bay trái quy định, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 6 và Điểm d Khoản 7 Điều này;

g) Không thực hiện đúng quy định về đăng ký, tiếp nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật phẩm nguy hiểm được phép đưa vào khu vực hạn chế;

h) Không cung cấp hoặc cung cấp không đúng thông tin trước chuyến bay (API) theo quy định;

i) Đánh bạc hoặc để người khác lợi dụng trụ sở hoặc trên phương tiện trong khu vực cảng hàng không, sân bay hoặc trên tàu bay đánh bạc.

6. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Xâm nhập trái phép vào tàu bay;

b) Hành hung thành viên tổ bay, hành khách trên tàu bay;

c) Đưa công cụ hỗ trợ, chất dễ cháy, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, súng săn và các loại vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay, lên tàu bay trái quy định.

7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Phát ngôn mang tính đe dọa sử dụng bom, mìn, chất nổ, vật liệu nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh học trong khu vực làm thủ tục vận chuyển, khu vực cách ly, sân bay, trên tàu bay;

b) Tung tin hoặc cung cấp thông tin sai về việc có bom, mìn, vật liệu nổ, chất nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh học gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hoạt động hàng không dân dụng;

c) Cung cấp các thông tin sai có thể gây uy hiếp an toàn của tàu bay trên mặt đất; an toàn của hành khách, tổ bay, nhân viên mặt đất hoặc người tại cảng hàng không, sân bay và công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

d) Đưa chất nổ, vật liệu nổ, vũ khí quân dụng chất cháy vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay, lên tàu bay trái quy định.

8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân tung tin hoặc cung cấp thông tin sai về việc có bom, mìn, vật liệu nổ, chất nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh hóa học hoặc các thông tin khác có thể gây uy hiếp an toàn của tàu bay đang bay, người trên tàu bay đang bay.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn của nhân viên hàng không từ 1 tháng đến 3 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm i Khoản 5 Điều này.

10. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm e Khoản 5 Điều này;

b) Buộc trả lại đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã trộm cắp, chiếm đoạt hoặc hoàn trả lại số tiền có giá trị tương đương trong trường hợp đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy đối với hành vi quy định tại Điểm đ Khoản 5 Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy định về tổ chức bảo đảm an ninh hàng không

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

- a) Không có đủ tài liệu tại điểm kiểm tra an ninh hàng không theo quy định;
- b) Không lưu trữ hồ sơ, nhật ký khai thác, bảo dưỡng thiết bị an ninh hàng không theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân có trách nhiệm báo cáo mà không báo cáo hoặc báo cáo không đúng quy định về hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

- a) Không lưu giữ hình ảnh hoặc lưu giữ hình ảnh qua máy soi tia X, máy thu hình giám sát không đúng thời gian quy định;
- b) Vận chuyển bị can, phạm nhân, người bị trục xuất, người bị dẫn độ quá số lượng được phép theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

- a) Sử dụng niêm phong an ninh mà chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
- b) Không thực hiện đúng quy chế an ninh hàng không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Sử dụng thiết bị an ninh không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định;
- d) Không có hoặc không đảm bảo các yêu cầu hạ tầng an ninh hàng không theo quy định;
- đ) Sử dụng thiết bị an ninh hàng không mà không có giấy phép khai thác thiết bị theo quy định.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

- a) Không có quy chế an ninh hàng không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Không thực hiện đúng chương trình an ninh hàng không, phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Không có phương án tổ chức lực lượng an ninh hàng không dân dụng; phương án lắp đặt vận hành, sử dụng hệ thống trang thiết bị an ninh hàng không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không có chương trình an ninh hàng không, phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chương 3.

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 26. Thẩm quyền xử phạt của thanh tra

1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c và đ Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam, trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục Hàng không Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 70.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 27. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh vụ hàng không

1. Trưởng đại diện Cảnh vụ hàng không có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này.

2. Giám đốc Cảnh vụ hàng không có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, b, c, đ, i và k Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 28. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại Điểm b Khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, b, c và đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, b, c, đ, e, h, i và k Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 29. Thẩm quyền của lực lượng Công an nhân dân

1. Lực lượng Công an nhân dân có quyền xử phạt đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Hành vi vi phạm hành chính được phát hiện trong quá trình triển khai thực hiện phương án khẩn nguy;

b) Các hành vi vi phạm vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng về an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại các khu vực công cộng ở cảng hàng không, sân bay hoặc do các cơ quan trong ngành hàng không dân dụng chuyên giao.

2. Mức phạt tiền tối đa và thẩm quyền xử phạt của lực lượng Công an nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 24 và Điều 39 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 30. Lực lượng thanh tra chuyên ngành khác

Lực lượng thanh tra chuyên ngành khác được quyền xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng không dân dụng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này đối với các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý.

Điều 31. Lập biên bản vi phạm hành chính

1. Những người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng bao gồm:

a) Những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

b) Công chức thuộc Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm;

c) Công chức, viên chức thuộc các Cảng vụ hàng không thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động hàng không tại cảng hàng không, sân bay;

d) Người chỉ huy tàu bay, thành viên tổ bay được người chỉ huy tàu bay giao lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay khi tàu bay đang bay.

2. Người chỉ huy tàu bay trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam có trách nhiệm tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay đang bay hoặc chuyển vụ việc cho Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay của Việt Nam nơi tàu bay hạ cánh để lập biên bản vi phạm hành chính.

Trường hợp người chỉ huy tàu bay chuyển vụ việc cho Cảng vụ hàng không lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay đang bay thì đại diện của hãng hàng không phải tham gia trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính để phối hợp, hỗ trợ cho Cảng vụ hàng không.

3. Khi chuyển giao vụ việc cho Cảng vụ Hàng không lập biên bản vi phạm hành chính, người chỉ huy tàu bay phải bàn giao đối tượng vi phạm, kèm theo các tài liệu, chứng cứ sau đây:

a) Bản sao phân ghi vụ việc vi phạm trong nhật ký bay có chữ ký của người chỉ huy tàu bay;

b) Bản tường trình của thành viên tổ bay chứng kiến vụ việc;

c) Danh sách, vị trí ngồi của hành khách có thể chứng kiến vụ việc xảy ra;

d) Tang vật, phương tiện thực hiện hành vi vi phạm (nếu có).

Điều 32. Thu, nộp tiền phạt

1. Việc thu, nộp tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản khác về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân vi phạm hành chính sau khi đã làm thủ tục cấp thẻ lên tàu bay được nộp tiền phạt cho Cảng vụ Hàng không hoặc đại diện Cảng vụ Hàng không.

Chương 4.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2013 và thay thế Nghị định số 60/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

Nguyễn Tấn Dũng